

Số: 581 /BC-UBND

Sơn Thủy, ngày 16 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn xã Sơn Thủy

Thực hiện Công văn số 4542/SVHTTDL-QLVH ngày 13/10/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo kết quả thực hiện Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL; Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy báo cáo kết quả thực hiện Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL), cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Xã Sơn Thủy được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 xã Sơn Thủy, Sơn Hải và Sơn Trung, vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025. Xã có diện tích tự nhiên **95,77 km²**, dân số **12.737 người** với **3.395 hộ**, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm **87,16%** dân số; địa hình đồi núi bị chia cắt bởi sông suối, thuộc xã miền núi đặc biệt khó khăn.

Sau khi sắp xếp, tổ chức lại thôn theo Phương án số 5458/PA-UBND ngày 10/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, xã còn **10 thôn**. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn hiện có **22 thiết chế**, gồm 03 Nhà Văn hóa cấp xã, 03 công trình đất thể dục - thể thao cấp xã và **16 Nhà Văn hóa thôn** phân bố tại 10/10 thôn, đạt tỷ lệ **100%** thôn có thiết chế phục vụ hội họp, sinh hoạt cộng đồng. Tuy nhiên, chỉ có **01/22** thiết chế đạt chuẩn theo quy định chung (tỷ lệ **4,55%**), là Nhà Văn hóa xã Sơn Thủy (mới); riêng **16/16** Nhà Văn hóa thôn thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL đều chưa đạt chuẩn (tỷ lệ đạt **0%**).

Việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp lại thôn không làm phát sinh sáp nhập, giải thể hay đổi tên thiết chế nào; cả 22 thiết chế giữ nguyên công năng sử dụng. Tác động chủ yếu là phạm vi quản lý: một đơn vị hành chính cấp xã phải quản lý thống nhất 22 thiết chế trải rộng trên 10 thôn, thay cho 03 xã trước đây, trong khi nhân lực chuyên trách làm công tác văn hóa - thể thao không tăng tương ứng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Sau khi thực hiện Phương án số 5458/PA-UBND ngày 10/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại thôn, Ủy ban nhân dân xã đã rà soát toàn bộ thiết chế văn hóa, thể thao hình thành từ 03 xã cũ để sắp xếp, bố trí lại theo đơn vị hành chính mới.

Thực hiện Công văn số 8037/UBND-KGVX ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khẩn trương báo cáo thực trạng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao sau khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Báo cáo số 434/BC-UBND ngày 18/8/2026 về thực trạng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn xã.

Ủy ban nhân dân xã giao Phòng Văn hóa - Xã hội và Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã tham mưu, trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống Nhà Văn hóa xã, thôn; giao Trưởng thôn và các đoàn thể tại 10 thôn bảo vệ tài sản công tại Nhà Văn hóa thôn; ban hành nội quy hoạt động và tăng cường kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, khai thác thiết chế.

2. Kết quả thực hiện các nội dung quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL

a) Về hệ thống thiết chế và mức đạt chuẩn

Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL chỉ áp dụng đối với Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn. Toàn xã có **16 Nhà Văn hóa thôn** tại 10/10 thôn, quy mô khoảng 40 - 60 chỗ ngồi.

Đối chiếu Điều 6 Thông tư (đã sửa đổi bởi Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL): về diện tích đất quy hoạch khu Nhà Văn hóa (chưa tách phần sân bãi, khuôn viên), **15/16** nhà đạt mức tối thiểu 200 m² của vùng miền núi (riêng thôn Tà Bần 185 m²); về chỗ ngồi, **0/16** nhà đạt mức tối thiểu 80 chỗ của vùng miền núi và **12/16** nhà đạt mức 50 chỗ áp dụng cho thôn ở xã đặc biệt khó khăn; về trang thiết bị, Theo Điều 6 Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL, tiêu chí trang thiết bị của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn ở vùng miền núi yêu cầu đạt 80% danh mục tối thiểu. Qua rà soát hiện trạng, 0/16 Nhà văn hóa thôn đạt mức này, do cả 16 nhà đều chưa đủ trang thiết bị..

b) Về tổ chức, quản lý và nhân lực

Nhà Văn hóa do Phòng Văn hóa - Xã hội xã quản lý trực tiếp theo mô hình cơ quan chuyên môn. Nhân lực cấp xã gồm **01** lao động hợp đồng, **01** cộng tác viên và công chức Phòng Văn hóa - Xã hội kiêm nhiệm; cấp thôn chưa có cộng tác viên, toàn bộ do Trưởng thôn và đoàn thể 10 thôn kiêm nhiệm.

c) Về hiệu quả hoạt động

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì nhân dịp các ngày lễ lớn (30/4, 2/9, Tết Nguyên đán,...), qua hội diễn và giải thể thao phong trào; các trường học duy trì thể dục buổi sáng, giữa giờ; các cơ quan, đơn vị tổ chức giao lưu thể thao và ngày chạy Olympic định kỳ. Các sân vận động đáp ứng việc tập trung đông người để tổ chức sự kiện, giải đấu của xã, nhưng công suất khai thác ngày thường chưa cao do mặt sân lồi lõm, thiếu chiếu sáng và công trình

phụ trợ. Nhà Văn hóa thôn bảo đảm điều kiện tiếp cận cho người dân tại 10/10 thôn, song chủ yếu phục vụ họp thôn, sinh hoạt cộng đồng, chưa đáp ứng nhu cầu rèn luyện thể dục, thể thao thường xuyên. Ủy ban nhân dân xã tự đánh giá hiệu quả hoạt động của thiết chế cấp xã và cấp thôn ở mức trung bình.

3. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các nội dung quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL

- Mức đạt chuẩn thấp: 0/16 Nhà Văn hóa thôn đạt chuẩn theo Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL; trên toàn hệ thống 21/22 thiết chế chưa đạt chuẩn, trong đó 16/16 Nhà Văn hóa thôn và 3/3 công trình đất thể dục - thể thao cấp xã đều chưa đủ trang thiết bị; mức trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động chỉ đạt 16,67% ở cấp xã và 0% ở cấp thôn.

- Diện tích đất quy hoạch lớn hơn nhiều so với nhà thực tế (diện tích xây dựng bình quân 85,4 m²/nhà, thôn Làng Rào chỉ 4,1% đất quy hoạch), nên chỉ tiêu về đất không phản ánh quy mô hội trường, sân khấu và công trình phụ trợ.

- Nhà Văn hóa thôn chưa có khu thể thao riêng biệt gắn liền; không gian hiện hữu chủ yếu phục vụ hội họp nên không đáp ứng đồng thời hai chức năng văn hóa và thể thao mà Thông tư quy định.

- Cơ chế hoạt động theo nguyên tắc kiêm nhiệm, tự quản, tự trang trải từ nguồn xã hội hóa và hỗ trợ của ngân sách xã khó áp dụng tại xã miền núi, đặc biệt khó khăn: thực tế toàn bộ kinh phí duy tu và hoạt động do Nhà nước bảo đảm, chưa chuyển sang được cơ chế tự chủ một phần.

- Địa hình đồi núi chia cắt bởi sông suối, thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, gây khó khăn cho đầu tư, duy tu và đi lại kiểm tra, hướng dẫn.

4. Nguyên nhân của những hạn chế

- Xã miền núi đặc biệt khó khăn, nguồn thu ngân sách tại chỗ hạn chế, chưa có khả năng cân đối ngân sách đầu tư trong khi nhu cầu thực tế lớn.

- Công tác xã hội hóa gặp khó khăn do phần lớn người dân sản xuất nông nghiệp truyền thống, đời sống còn khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 87,09% dân số.

- Hạ tầng giao thông, viễn thông tại một số thôn còn hạn chế.

- Thông tư được ban hành từ năm 2011 trên cơ sở tổ chức chính quyền 03 cấp và đơn vị thôn trước khi sắp xếp, chưa có quy định phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và việc sắp xếp lại thôn.

5. Những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Sau khi sắp xếp thôn, xã còn 10 thôn nhưng có 16 Nhà Văn hóa thôn. Thông tư chưa hướng dẫn cách xác định thiết chế nào được công nhận là Nhà Văn hóa - Khu Thể thao của thôn mới khi một thôn có nhiều Nhà Văn hóa, và chưa quy định cách xử lý đối với thiết chế của thôn cũ sau sáp nhập.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hỗ trợ kinh phí đầu tư trang thiết bị, nâng cấp 16 Nhà Văn hóa thôn và 03 công trình đất thể dục - thể thao cấp xã chưa đạt chuẩn; ưu tiên lồng ghép nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia; hướng dẫn chuyên môn, tập huấn nghiệp vụ cho người quản lý thiết chế.

Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Phúc